

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

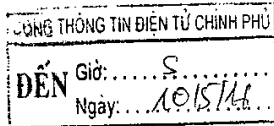
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17 /2016/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 04 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bến Tre



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1755/TTr-STC ngày 27 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 5 Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

1. Chế độ mai táng phí cho các đối tượng quy định tại Điều 2 và Điều 4 Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND là 3.000.000 đồng/người.

2. Chế độ mai táng phí cho các đối tượng quy định tại Điều 3 Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND là 5.400.000 đồng/người.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.TU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Sở Tài chính, Sở LĐTB và XH;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website tỉnh;
- Báo Đồng Khởi; Đài PT-TH tỉnh;
- Ban Tiếp công dân (để niêm yết);
- N/c TC-ĐT, VHXX, TH, TTTTĐT;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Signature]
Cao Văn Trọng